

Bản án số: 134/2022/HS-ST
Ngày 19-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Hữu Trường

Thẩm phán: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai Vinh

Ông Đỗ Xuân Quyết

Ông Phạm Mạnh Hùng

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Hoàng Trần Trọng An - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Chu Thị Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 117/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị GI, sinh ngày 28 tháng 8 năm 1995 tại Quảng Ninh; ĐKKHKT: Tổ 3 khu L, phường C, thành phố C, tỉnh Q; nơi ở: Tổ 7 T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Vũ Đức L và bà: Trần Thị T; không có chồng; có 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 137/HSST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Q xử phạt 02 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (chưa được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/12/2021 đến ngày 16/12/2021 chuyển tạm giam, có mặt.

2. Lê Văn GI, sinh ngày 13 tháng 10 năm 1968 tại Hải Phòng; ĐKKHKT: Số 11/19/267 H, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng; Chỗ ở: Số 7/70/96 Chợ Hàng cũ, phường DD, quận L, thành phố Hải Phòng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/10; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Lê Văn D (đã chết) và con bà: Vũ Thị D (đã chết); Bị cáo có vợ là Lê Thị Thúy N và 03 con; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Bản án số 1425/HSPT

ngày 25/9/1996 của Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 36 tháng tù về tội Buôn lậu qua biên giới; Bản án số 86/HSST ngày 28/4/2004 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội Bắt giữ người trái pháp luật và Cưỡng đoạt tài sản; Bản án số 112/HSST ngày 27/4/2009 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đều đã được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/12/2021 đến ngày 16/12/2021 chuyển tạm giam, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị GI:* Luật sư Dương Minh Tr, Công ty Luật TNHH MTV P, Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Tiến Dũng, sinh năm 1976; địa chỉ: Số 32B2/40/202 M, phường Dư H, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Đức T, vắng mặt.
2. Anh Đỗ Văn T, vắng mặt.
3. Anh Lê Ngọc D, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ ngày 08/12/2021, trong quá trình làm nhiệm vụ tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an TP Hải Phòng kết hợp với cơ quan chức năng kiểm tra, phát hiện Trần Thị GI có dấu hiệu mua bán trái phép chất ma túy tại nhà thuê của GI ở khu vực tổ 7 T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình kiểm tra, lực lượng chức năng còn phát hiện trong nhà GI còn có Nguyễn Đức Tuấn, sinh năm 1965, trú tại: Số 50/40 Lâm Tường, phường Hồ Nam, quận L, thành phố Hải Phòng; Đỗ Văn Thiệp, sinh năm 1989, trú tại: 416 Mỹ Khê Tây, phường Đồng Hòa, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng (đều là bạn xã hội của Trần Thị GI), Lê Văn GI (bố nuôi của Trần Thị GI) và Lê Ngọc Dương, sinh năm 1990, trú tại: 7/70/96 chợ Hàng cũ, phường DD, quận L, thành phố Hải Phòng (là con đẻ của Lê Văn GI).

Tiến hành kiểm tra các đối tượng, lực lượng chức năng thu giữ trong túi áo bên phải Lê Văn GI đang mặc 01 gói giấy trong có 02 viên nén màu ghi (mẫu QT01A) và 01 viên nén màu hồng (mẫu QT01B).

Thu trên mặt sàn gác xép gian phía ngoài nơi ở của Trần Thị GI:

- 02 túi nilon kích thước 10x15cm, bên trong chứa các viên nén màu xanh (mẫu QT02); 01 hộp nhựa hình quả trứng trong chứa tinh thể màu hồng (mẫu QT03); 01 túi nilon màu hồng kích thước khoảng 8x6cm chứa nhiều viên nén hình tròn màu hồng (mẫu QT04); 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 10x15cm chứa 02 túi nilon đều

đựng tinh thể màu trắng (mẫu QT05); 02 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 15x25cm trong chứa các viên nén màu ghi (mẫu QT06); 01 túi nilon kích thước khoảng 3x5cm trong chứa tinh thể màu trắng (mẫu QT07); 01 hộp nhựa hình vuông trong chứa các viên nén màu ghi (mẫu QT08); 02 túi nilon kích thước khoảng 3x5cm trong đều chứa tinh thể màu trắng (mẫu QT09); 01 túi nilon kích thước khoảng 3x5cm trong chứa các viên nén màu ghi (mẫu QT10).

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Thị GI tại địa chỉ trên, Cơ quan điều tra đã thu giữ trên mặt sàn gác xép gian phía trong có: 01 hộp nhựa có nắp màu xanh trong chứa tinh thể màu trắng (mẫu KX01); 01 hộp kích thước khoảng 10x10x11cm trong có: 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 11x20cm trong chứa tinh thể màu trắng (mẫu KX02); 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 10x15cm trong chứa tinh thể màu trắng (mẫu KX03); 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 8x6cm trong chứa tinh thể màu trắng (mẫu KX04); 01 nắp màu đen kích thước khoảng 8x6cm chứa các viên nén hình tròn màu hồng (mẫu KX05);

Thu giữ trên giường ở gian phía trong gác xép 01 ví màu đen, trong có: 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 12x5cm trong chứa các viên nén hình tròn màu hồng và tinh thể màu trắng (mẫu KX06); 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 12x5cm trong chứa các viên nén hình tròn màu hồng (mẫu KX07);

Thu giữ trong túi xách màu xanh treo trên tường gian trong gác xép 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 10x15cm trong chứa tinh thể màu trắng (mẫu KX08);

Thu trên sàn nhà cạnh giường phía trong trên gác xép 01 hộp nhựa hình quả trứng trong chứa các viên nén màu xanh (mẫu KX09);

Ngoài ra trong quá trình bắt quả tang và khám xét, cơ quan điều tra đã thu giữ của Trần Thị GI 03 cân điện tử, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 điện thoại di động, số tiền 1.350.000 đồng và các vật chứng liên quan khác; thu giữ của Lê Văn GI 02 điện thoại di động; thu giữ của Lê Ngọc Dương 01 điện thoại di động; thu giữ của Nguyễn Đức Tuấn 02 điện thoại di động và thu trong nhà Trần Thị GI 01 xe máy nhãn hiệu Jupiter BKS 15B1-082.90, 01 xe máy nhãn hiệu Amore BKS 34K9-4023; 01 xe máy điện Bibao BKS 15MD1-686.08 và 01 xe máy Novol BKS 16R1-0710.

Tại bản kết luận giám định số 644/KLGD-MT ngày 13/12/2021 và kết luận giám định bổ sung số 340/KL-KTHS(MT) ngày 18/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tổng số ma túy thu giữ khi bắt quả tang và khám xét tại nơi ở của Trần Thị GI là 417,66 gam ma túy loại Methamphetamine; 145,84 gam ma túy loại Ketamine và 1096,34 gam ma túy loại MDMA.

Tiến hành xét nghiệm thử phản ứng với ma túy của các đối tượng, kết quả Trần Thị GI, Lê Văn GI, Nguyễn Đức Tuấn và Đỗ Ngọc Dương đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, Trần Thị GI khai nhận: Cách ngày bị bắt khoảng 01 tháng, GI đã bàn bạc cùng Phạm Minh Đức (người yêu của Trần Thị GI) mua ma túy về bán kiếm lời. Cả hai thống nhất Đức là người mua ma túy rồi để ở nhà GI, khách của ai thì người đó bán, tiền thu được từ việc bán ma túy GI sẽ trả lại cho Đức tiền gốc còn tiền lãi thì GI giữ sử dụng. Đức báo GI giá gốc ma túy đá là 300.000 đồng/01 gam, Ketamine là 600.000 đồng/01 gam, thuốc lắc là 200.000 đồng/01 viên và hồng phiến là 60.000 đồng/01 viên. GI bán lại cho khách lẻ với giá 500.000 đồng/01 gam ma túy đá, 800.000 đồng/01 gam Ketamine, 200.000 đồng/01 viên thuốc lắc và 100.000 đồng/01 viên hồng phiến.

Chiều ngày 07/12/2021, Đức đem 01 túi nilon màu đen đến nhà GI và bảo trong có ma túy đá, thuốc lắc, hồng phiến. GI bảo Đức mang lên gác xép rồi mở ra xem thấy trong có 06 túi nilon gồm: 05 túi nilon nhiều kích thước và 01 túi nilon kích thước khoảng 10x15cm trong chứa 02 túi nilon bên trong đều chứa ma túy đá; 03 túi nilon chứa các viên hồng phiến; 03 túi nilon gồm: 02 túi nilon chứa các viên thuốc lắc màu ghi, 01 túi nilon chứa các viên thuốc lắc màu xanh. Ngoài ra còn 01 túi nilon bên trong chứa các viên hồng phiến và ma túy đá và 02 túi nilon chứa ma túy đá và Ketamine. Sau đó, GI lấy ra 02 túi nilon bên trong có các viên thuốc lắc màu ghira, lấy một ít thuốc lắc cho vào 01 hộp nhựa và khoảng 10 viên thuốc lắc cho vào 01 túi nilon nhỏ kích thước khoảng 3x5cm rồi chụp ảnh gửi đi chào khách. Chụp ảnh xong, GI để 02 túi nilon chứa thuốc lắc màu ghi trên mặt sàn gác xép cạnh lan can. Hộp nhựa và túi nilon nhỏ đựng thuốc lắc GI cho vào túi nilon màu đen chứa ma túy lúc đầu, sau đó GI cất túi nilon màu đen đó vào góc nhà sát cửa ra vào phòng ngủ gác xép và lấy một chiếc gối che đi.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, GI gọi điện cho Lê Văn GI đến nhà để dọn dẹp. Lê Văn GI dọn dẹp nhà xong thì ngủ ở ghế sofa tầng 1. Đức vào gian trong gác xép ngủ còn Trần Thị GI ngồi ở gian ngoài gác xép và lấy túi nilon màu đen chứa ma túy đã cất từ trước ở góc nhà và bỏ các loại ma túy trong túi ra để kiểm đếm. Đếm xong, GI để một phần ma túy trên mặt sàn gác xép gian ngoài, một phần cất vào phòng ngủ phía trong (tại các vị trí Cơ quan điều tra đã thu giữ).

Đến khoảng hơn 7h00 sáng 8/12/2021, Đức có việc đi ra ngoài nên dặn Trần Thị GI ở nhà đợi và nhận của Dũng “híp” (bạn xã hội của Đức) 600 viên thuốc lắc và 150 gam Ketamine. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Dũng “híp” đến nhà và đưa cho Trần Thị GI 01 túi màu đen và bảo có 600 viên thuốc lắc và 150 gam Ketamine. Trần Thị GI mở ra xem thì trong có 03 túi nilon kích thước khoảng 10x15cm đựng các viên thuốc lắc màu xanh và 01 túi nilon kích thước khoảng 10x15 cm đựng Ketamine. GI đã lấy túi Ketamine đổ vào trong hộp nhựa hình quả trứng để trên mặt sàn gác xép gian phía trong, còn 03 túi thuốc lắc GI đổ ra sàn nhà để kiểm đếm lại. Lúc này, Nguyễn Đức Tuấn đến nhà GI để lấy xe gửi nhờ ở nhà GI từ hôm trước, Lê Ngọc Dương đến để đón bố là Lê Văn GI về và Đỗ Văn

Thiếp đến để chờ Trần Thị GI đi thăm con do đã hẹn từ trước. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi Trần Thị GI xuống mở cửa cho Tuấn, Dương về thì bị lực lượng chức năng vào kiểm tra, phát hiện bắt quả tang GI cùng toàn bộ số ma túy đang cất giữ trên. Toàn bộ số ma túy nếu bán hết, sau khi trả tiền gốc cho Đức thì GI sẽ lãi khoảng 250.000.000 đồng. Tuy nhiên, GI chưa bán được cho ai thì bị bắt giữ.

Ngoài ra Trần Thị GI còn chứng kiến cơ quan Công an kiểm tra phát hiện trong túi áo Lê Văn GI đang mặc 01 gói giấy chứa 02 viên thuốc lắc và 01 viên hồng phiến. GI không biết Lê Văn GI vì sao có số ma túy này và nguồn gốc từ đâu. Lê Văn GI không biết và không tham gia vào việc mua bán trái phép chất ma túy của Trần Thị GI.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn GI khai nhận: GI là bố nuôi của Trần Thị GI và thỉnh thoảng có đến nhà Trần Thị GI để dọn dẹp nhà hộ. Khoảng 21 giờ ngày 07/12/2021, khi đến nhà Trần Thị GI, Lê Văn GI đi lên gác xép thì thấy có 02 túi nilon trong chứa các viên thuốc lắc màu ghi được để trên mặt sàn gác xép cạnh lan can, GI không biết chắc có phải ma túy hay không. Sau đó, Lê Văn GI xuống dọn dẹp ở tầng 1 một lúc thì Trần Thị GI và Đức đi ra ngoài ăn tối. Lê Văn GI lên gác xép tiếp tục dọn dẹp thì nhìn thấy trên mặt sàn có 02 viên thuốc lắc màu ghi và 01 viên hồng phiến. GI đã nhặt 02 viên thuốc lắc và 01 viên hồng phiến đó gói vào giấy vệ sinh màu trắng rồi cất vào túi áo bên phải đang mặc nhằm mục đích để sử dụng. Trong lúc dọn gác xép, Lê Văn GI nhìn thấy có bộ dụng cụ sử dụng ma túy nên tự lấy ra sử dụng.

Đến trưa ngày 08/12/2021, Lê Ngọc Dương là con trai đến đón GI về. Khoảng 11h00 cùng ngày thì cơ quan Công an ập vào kiểm tra, bắt quả tang Trần Thị GI cùng toàn bộ số ma túy của GI. Lê Văn GI cũng bị lực lượng chức năng kiểm tra và thu giữ 01 gói giấy chứa 02 viên thuốc lắc và 01 viên hồng phiến mà Lê Văn GI nhặt được từ tối hôm trước. Lê Văn GI không biết về số ma túy Trần Thị GI cất giấu và không tham gia vào việc mua bán trái phép chất ma túy của Trần Thị GI.

Nguyễn Đức Tuấn, Lê Ngọc Dương, Đỗ Văn Thiệp đều khai nhận vô tình có mặt tại nhà Lê Thị GI như GI khai. Các đối tượng trên đều không biết và không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Trần Thị GI. Tuấn trước đó vài ngày đã sử dụng ma túy đá ở nơi khác, Dương trong lúc lên gác xép gọi Lê Văn GI dậy thì thấy trên bàn uống nước có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá nên đã tự lấy sử dụng, việc Dương sử dụng ma túy này Trần Thị GI không biết.

Tại bản Cáo trạng số 123/CT-VKS-P1 ngày 05/8/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố Trần Thị GI về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm h, khoản 4, Điều 251 BLHS; truy tố Lê Văn GI về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến về nội dung Cáo trạng, thừa nhận về hành vi phạm tội đúng như cáo trạng của Viện Kiểm sát đã nêu, việc truy tố, xét xử bị cáo là không oan.

Sau phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày quan điểm luận tội: Phân tích hành vi, tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 40, Điều 39 Bộ luật Hình sự 2015 đề nghị xử phạt bị cáo **Trần Thị GI** mức Chung thân về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 đề nghị xử phạt bị cáo **Lê Văn GI**: từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 BLHS, đề nghị phạt tiền đối với bị cáo Trần Thị GI số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Bị cáo Lê Văn GI phạm tội không vì mục đích vụ lợi nên đề nghị miễn hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- + Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định;
- + Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 túi quai xách màu xanh, 03 cân điện tử, 02 quyển sổ, 02 chìa khóa;
- + Tịch thu 01 điện thoại di động thu giữ của Trần Thị GI sung ngân sách Nhà nước;
- + Trả lại Lê Văn GI 02 điện thoại di động;
- + Trả lại Nguyễn Tiến Dũng 02 điện thoại di động và 01 căn cước công dân
- + Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.350.000 đồng của Trần Thị GI để đảm bảo thi hành án.

Người bào chữa của bị cáo Trần Thị GI trình bày lời bào chữa: Đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, điều luật, tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội là đúng quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Thị GI thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tiến Dũng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của ông Nguyễn Tiến Dũng không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Về tội danh:

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Thị GI, Lê Văn GI tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đã xác định như sau: Trần Thị GI đã có hành vi cất giữ trái phép tổng số 417,66 gam ma túy loại Methamphetamine; 145,84 gam ma túy loại Ketamine và 1096,34 gam ma túy loại MDMA mục đích bán kiếm lời thì bị bắt quả tang vào ngày 08/12/2021.

[4] Lê Văn GI có hành vi cất giữ trái phép 0,97 gam ma túy loại MDMA và 0,09 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để bản thân sử dụng thì bị bắt quả tang vào ngày 08/12/2021.

[5] Nên đủ cơ sở kết luận: Trần Thị GI đã có hành vi phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Lê Văn GI có hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[6] Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh, khung hình phạt và điều luật là có cơ sở và đúng pháp luật.

[7] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích kiếm lời, phục vụ nhu cầu sinh hoạt cho các bị cáo. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nhiều tác hại đến sức khỏe con người, làm lan tràn nạn nghiện ngập. Ma túy còn được xem là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo; qua đó, nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy nói chung.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Thị GI có 01 tiền án, chưa được xóa án tích đã có hành vi phạm tội theo khoản 4 Điều 251 Bộ

luật Hình sự là tội đặc biệt nghiêm trọng, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[9] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Văn GI có bố, mẹ và anh trai là người có công với cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- *Về hình phạt:*

[10] Trần Thị GI cất giữ 03 loại ma túy, tổng khối lượng của 03 loại là 1659.84 gam, nhằm mục đích để bán, số lượng này gấp 16 lần mức cao nhất quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, đã 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, khối lượng ma túy lớn, lẽ ra phải loại bỏ vĩnh viễn bị cáo khỏi xã hội. Tuy nhiên, bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi (con của bị cáo sinh ngày 25/8/2021). Theo quy định tại Điều 40 Bộ luật Hình sự thì không tử hình đối với người đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, nên cần áp dụng hình phạt tù không thời hạn đối với bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[11] Lê Văn GI tàng trữ tổng khối lượng 1.06g ma túy, trong đó 0,09 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,97 gam ma túy loại MDMA. Bị cáo có nhân thân xấu có 03 tiền án (đã được xóa án tích), do vậy xét thấy cần xử phạt bị cáo ở trên mức khởi điểm của khung hình phạt để đảm bảo tính răn đe, trấn áp tội phạm.

[12] *Về hình phạt bổ sung:* Cần phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Thị GI theo mức đề nghị của Viện kiểm sát.

[13] *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định và 02 quyển sổ, 01 túi quai xách, 01 bộ sử dụng ma túy, 03 cân điện tử, 02 chìa khoá, 03 Sim là vật cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng hoặc liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại Vsmart của bị cáo Trần Thị GI có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Trả lại số tiền 1.350.000 đồng cho bị cáo Trần Thị GI do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Lê Văn GI 02 điện thoại di động do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại cho ông Nguyễn Tiến Dũng 01 căn cước công dân và 02 điện thoại di động xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho ông Nguyễn Tiến Dũng

Các vật chứng thể hiện chi tiết tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/8/2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

[14] *Về vấn đề khác:* Đối với Nguyễn Đức Tuấn, Đỗ Văn Thiệp, Lê Ngọc Dương là những người có mặt tại nơi ở của Trần Thị GI, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của Trần Thị GI do vậy Cơ quan điều tra không lập hồ sơ xử lý. Quá trình điều tra xác định Lê Ngọc Dương và Nguyễn Đức Tuấn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Dương và Tuấn theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, Lê Văn GI và Lê Ngọc Dương khai có hành vi tự ý sử dụng ma túy đá trong bộ dụng cụ có sẵn trên mặt bàn uống nước nhà Trần Thị GI. Trần Thị GI không biết việc Lê Văn GI và Dương sử dụng ma túy trên, do vậy Cơ quan điều tra không truy cứu Trần Thị GI về hành vi Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Đối với đối tượng tên Đức theo lời khai của Trần Thị GI là đối tượng cùng mua bán ma túy với GI và là người đã mang ma túy đến nhà GI chiều tối ngày 07/12/2021, qua điều tra xác định là Phạm Minh Đức, sinh năm 1982, trú tại: 4/120 Lê Lợi, Gia Viên, Ngô Quyền, Hải Phòng. Do Đức vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra tách tài liệu liên quan để tiếp tục xác minh làm rõ. Đối với đối tượng tên Dũng “híp” theo lời khai của Trần Thị GI là người đã mang ma túy đến nhà GI sáng ngày 08/12/2021, qua điều tra xác định có đối tượng tên là Nguyễn Tiến Dũng, sinh năm 1976, trú tại: 59/196 Tô Hiệu, Trại Cau, L, Hải Phòng, Trần thị GI nhận diện được và khẳng định đối tượng trên là đối tượng Dũng “Híp” đã giao ma túy cho GI. Tuy nhiên, Nguyễn Tiến Dũng không thừa nhận có liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Trần Thị GI. Ngoài lời khai của Trần Thị GI ra không có tài liệu nào khác chứng minh việc Nguyễn Tiến Dũng mang ma túy đến nhà Trần Thị GI vào ngày 08/12/2021 do vậy Cơ quan điều tra không lập hồ sơ xử lý đối với Dũng là có căn cứ.

Đối với các xe mô tô thu giữ khi khám xét nơi ở của Trần Thị GI, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan điều tra tách phần tài liệu liên quan đến các xe mô tô đó điều tra, làm rõ, xử lý sau.

[15] *Về án phí và quyền kháng cáo:*

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

- Căn cứ vào điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 39 của Bộ luật Hình sự xử phạt:

Trần Thị GI tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ tính từ ngày tạm giữ 08/12/2021.

Phạt tiền bị cáo Trần Thị GI 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng.

- Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Lê Văn GI 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ tính từ ngày 08/12/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào các điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 hộp niêm phong ma túy dầu niêm phong số 340MT/OC09, trên niêm phong có chữ ký của Dương Minh Tr, Phạm Anh Đức, Đỗ Quang Tuấn, Phạm Hoàng Hiệp, Nguyễn Trọng Đại; 01 phong bì niêm phong vỏ bao bì, trên niêm phong có dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng và chữ ký của Hoàng Văn Lương, Vũ Thế Quang; 01 phong bì niêm phong vỏ bao bì số 151/2021/GĐSH, trên niêm phong có dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hải Phòng; 01 hộp niêm phong vỏ bao bì, trên niêm phong có dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hải Phòng và chữ ký của Nguyễn Thị Thu Thủy, Vũ Thế Quang, Hoàng Văn Lương; 01 quyển sổ có bìa màu nâu, 01 quyển sổ có bìa màu xanh, 01 túi quai xách màu xanh, 03 cân điện tử màu đen, 01 chìa khoá Viet-tiep; 01 chìa khoá Z-con, 01 chai nhựa hình trụ tròn cao khoảng 15cm; đường kính khoảng 4 cm, có nắp đậy, trên nắp đục 01 lỗ; 01 lỗ cắm ống nhựa, 01 lỗ cắm ống thuỷ có bầu tròn 1 đầu; 03 Sim gồm 01 Sim có số ICCID 84011705241599440T, 01 Sim có số ICCID 8401220324052564, 01 Sim có số ICCID 8984048000335673371.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Vsmart màu xanh của Trần Thị GI, số Imel 358877980853419, 01 Sim có số ICCID 8401210824077726; 01 Sim có số ICCID 8984048000322890568.

- Trả lại bị cáo Trần Thị GI số tiền 1.350.000đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn GI: 01 điện thoại Nokia màu đen, số Imel 357745109614262, 01 Sim có số ICCID 8401201112643171; 01 điện thoại Nokia màu đen có số Imel 354138632360608, 01 Sim có số ICCID 89840200011239532607.

- Trả lại cho ông Nguyễn Tiên Dũng: 01 căn cước công dân; 01 điện thoại Iphone màu vàng đã qua sử dụng, khay Sim có số 353954101672690; 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng có số Imel 354275381464452.

Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/8/2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc các bị cáo Trần Thị GI, Lê Văn GI mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 – TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Trường